UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 484/QĐ-CĐSP

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 21 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án tổ chức thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều 10, Điều lệ trường cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-CĐSP ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-CĐSP ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Quy chế thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo – Bồi dưỡng và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tổ chức thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh, các ông (bà) trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTBDHTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Thế Hải

Số: 484/QĐ-CĐSP
Thời gian ký: 2025-06-21T09:02:29+07:00

ĐỀ ÁN
Tổ chức Thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 tại trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSP ngày tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu)

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

1.2. Mã trường: C52

1.3. Địa chỉ cơ sở đào tạo: Số 689 Cách Mạng Tháng Tám, P. Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1.4. Website: https://www.cdspbrvt.edu.vn/

1.5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02543.826.644 - 0987.681.634

2. Mục đích, tính chất của kỳ thi

2.1. Mục đích

- Cung cấp cho thí sinh các thông tin chung về trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Thông tin chi tiết về kỳ thi Năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non và sử dụng kết quả kỳ thi Năng khiếu để xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non.

2.2. Tính chất

Kỳ thi Năng khiếu là kỳ thi bổ trợ cho phương thức tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 của trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quy mô đào tạo chính quy tính đến ngày 31/12/2024

Số TT	Trình độ đào tạo/ ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô đào tạo
	Cao đẳng		
1	Giáo dục Mầm non	51140201	342
2	Công nghệ thông tin	6480201	22
3	Kế toán	6340301	99
4	Kinh doanh xuất nhập khẩu	6340102	32
5	Quản trị văn phòng	6340403	67

Số TT	Trình độ đào tạo/ ngành đào tạo	Mã ngành	Quy mô đào tạo
6	Tiếng Anh	6220206	148
7	Tiếng Nhật	6220212	18

4. Điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

- Tổng diện tích đất của trường: 32.000 m2

- Số chỗ ở ký túc xá: 720

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 11,5 m2/sinh viên

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	89	7446
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	1150
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	900
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	9	660
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	38	2332
1.5	Số phòng học đa phương tiện	7	504
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	26	1900
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	654
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	11	1627
	Tổng	**101**	**9727**

4.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
1	Khu thí nghiệm I	Hóa chất	Khối ngành 1
2	Phòng thí nghiệm Sinh học	Thiết bị thực hành, thí nghiệm sinh học, thí nghiệm ảo	Nhóm ngành 1
3	Phòng thực hành Mỹ Thuật	Các giá vẽ, Tượng mẫu, tranh, hình mẫu	Nhóm ngành 1
4	Phòng thực hành Công nghệ may	Máy may, máy vắt sổ, Kéo, bàn cắt và các thiết bị kèm theo	Nhóm ngành 1
5	Phòng thực hành Múa	Gương, giá đỡ, Tivi nối mạng	Nhóm ngành 1
6	Phòng thí nghiệm Điện Kỹ thuật	Thiết bị điện kỹ thuật	Nhóm ngành 1
7	Phòng thí nghiệm Điện tử	Thiết bị điện tử	Nhóm ngành 1
8	Phòng thực hành Nhạc	Đàn Piano, đàn ghi ta, Các thiết bị âm thanh và các thiết bị kèm theo	Nhóm ngành 1
9	Phòng thực hành Tin học	Máy vi tính, Màn hình Tivi lớn, Các thiết bị mạng, Thiết bị âm thanh và thiết bị phụ trợ khác, Các phần mềm học tập	Nhóm ngành 1, 3, 7
10	Phòng thí nghiệm Hóa học	Thiết bị thí nghiệm hóa học, Hóa chất, Thiết bị thí nghiệm ảo	Nhóm ngành 1
11	Phòng thí nghiệm Vật lý đại cương	Thiết bị vật lý đại cương	Nhóm ngành 1

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
12	Phòng thực hành Ngoại ngữ (P.Lab)	Máy vi tính, Màn hình Tivi lớn, Các thiết bị mạng, Thiết bị âm thanh và thiết bị phụ trợ khác, Các phần mềm học tập, Loa, Tai nghe và các thiết bị kèm theo, Phần mềm học ngoại ngữ	Nhóm ngành 1, 3, 7
13	Phòng thực hành dinh dưỡng	Dụng cụ nấu ăn, bếp liên hoàn, hệ thống vệ sinh thực phẩm	Nhóm ngành 1

4.3. Nhân sự Phòng Quản lý Khoa học, Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ghi chú
1	Nguyễn Công Long	Trưởng phòng	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin	Có chứng chỉ Nghiệp vụ kiểm định viên chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm
2	Hồ Nguyên Khiết	Phó Trưởng phòng	Thạc sỹ	Tự động hóa	Đã học xong chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ kiểm định viên chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm
3	Nguyễn Huy Phương	Giảng viên	Tiến sỹ	Lịch sử Việt Nam	
4	Nguyễn Thị Huyền	Giảng Viên	Thạc sỹ	Ngữ Văn	
5	Nguyễn Diễm Nhung	Chuyên viên	Cử nhân	Kỹ thuật nữ công	

4.4. Danh sách giảng viên

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
1	Biền Thị Hoàng Anh	Thạc sĩ	Địa lý học	Giáo dục mầm non
2	Bùi Quang Trường	Tiến sĩ	Văn học Việt Nam	Giáo dục mầm non
3	Đào Thị Hiền	Thạc sĩ	Tâm lý học giáo dục	Giáo dục mầm non
4	Hoàng Thị Minh	Thạc sĩ	Chính trị học	Giáo dục mầm non
5	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục mầm non
6	Khương Thị Bích Diệp	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Giáo dục mầm non
7	Lê Hoài Thu	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non
8	Lê Kim Lộc	Đại học	Âm nhạc	Giáo dục mầm non
9	Lê Thị Bích Mai	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học	Giáo dục mầm non
10	Lê Thị Trung	Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục mầm non
11	Lương Hồ Vũ	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo dục mầm non
12	Ngô Thị Vân Anh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học	Giáo dục mầm non
13	Nguyễn Công Long	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục mầm non
14	Nguyễn Đăng Lực	Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao	Giáo dục mầm non
15	Nguyễn Diễm Nhung	Đại học	Kỹ thuật nữ công	Giáo dục mầm non
16	Nguyễn Huy Phương	Tiến sĩ	Chính trị học	Giáo dục mầm non
17	Nguyễn Khắc Thiện	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục mầm non
18	Nguyễn Thị Hồng Lam	Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục mầm non

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
19	Nguyễn Thị Huyền	Thạc sĩ	Văn học	Giáo dục mầm non
20	Nguyễn Thị Huyền Nhi	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt	Giáo dục mầm non
21	Nguyễn Thị Mai Hoa	Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	Giáo dục mầm non
22	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tiến sĩ	Nuôi trồng thuỷ sản	Giáo dục mầm non
23	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Giáo dục mầm non
24	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục mầm non
25	Nguyễn Văn Hảo	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục mầm non
26	Nguyễn Văn Kiên	Thạc sĩ	Chính trị học	Giáo dục mầm non
27	Nguyễn Văn Tráng	Thạc sĩ	Chính trị học	Giáo dục mầm non
28	Phạm Phi Hùng	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất	Giáo dục mầm non
29	Phạm Văn Hiếu	Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục mầm non
30	Phùng Thị Sinh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Giáo dục mầm non
31	Trần Thị Bích Huyền	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non
32	Trần Thị Mai Nhi	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non
33	Trần Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non
34	Trần Thu Hiền	Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục mầm non
35	Võ Thị Hoài Hương	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non
36	Trần Thị Hải Yến	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non

5. Thông tin về kỳ thi Năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non

5.1. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Đối tượng dự thi

+ Thí sinh đã có Bằng tốt nghiệp THPT, Bằng tốt nghiệp giáo dục thường xuyên cấp THPT;

+ Thí sinh đã học xong chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm tổ chức kỳ thi;

- Điều kiện dự thi

+ Các điều kiện dự thi được thực hiện theo quy định của Quy chế thi THPT và Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; không bị dị tật, dị hình, nói ngọng, nói lắp, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập;

+ Có đủ thông tin cá nhân và hồ sơ dự tuyển theo quy định.

5.2. Phạm vi tuyển sinh: Thí sinh có hộ khẩu thường trú trong tỉnh.

5.3. Thời gian đăng ký: Theo thông báo trước mỗi đợt thi (Được công bố trên Website của Nhà trường)

5.4. Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu, số 689 Cách Mạng Tháng Tám, P. Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5.5. Thời gian đăng ký và thi năng khiếu:

- Thời gian đăng ký: Theo thông báo thi Năng khiếu được công bố trên Website của Trường;

- Thời gian phổ biến Quy chế và hướng dẫn thi năng khiếu: **8g00 ngày 05/7/2025;**

- Thời gian thi: **7g00 ngày 08/7/2025**

5.6. Hình thức thi: Thi trực tiếp tại trường Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu.

5.7. Lệ phí dự thi: 300.000 đồng/ thí sinh

Đóng lệ phí qua tài khoản của Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu, số TK : 7610461552 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Bà Rịa.

Nội dung chuyển khoản ghi: ***TSK29,hovaten, ngày tháng năm sinh, le phi thi NK***

Ví dụ: *TSK29,Nguyen Thi B,07022007,le phi thi NK*

5.8. Hồ sơ thi năng khiếu: Thí sinh đăng ký trực tuyến tại địa chỉ

https://s.pro.vn/PAVh

5.9. Trang phục dự thi

Trang phục dự thi lịch sự, mô phạm; không hóa trang; không mặc y phục biểu diễn; không sử dụng nhạc đệm cho phần thi hát.

5.10. Nội dung thi

5.10.1. Đối với phân môn Đọc diễn cảm

- Thí sinh bốc thăm và đọc diễn cảm bài đọc, sau đó trả lời vấn đáp các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc;

- Nội dung bài đọc: Bài đọc liên quan đến các chủ đề Quê hương, đất nước, con người Việt Nam có trong kho tàng văn học Việt Nam, mang ý nghĩa giáo dục cao và thuận lợi trong việc đánh giá kỹ năng diễn cảm của thí sinh khi đọc. Dung lượng từ 200 đến 400 chữ cho một bài đọc; thời gian thi đối với phân môn Đọc từ 5 đến 10 phút;

- Khi đọc, thí sinh cần chú ý:

+ Đọc chính xác các âm vị tiếng Việt, bao gồm: phụ âm đầu, âm chính, âm cuối và thanh điệu; tiết tấu và ngữ điệu phù hợp;

+ Đọc lưu loát, trôi chảy, tốc độ đọc hợp lý và đúng trọng âm về độ vang, độ mạnh khi phát âm;

+ Thể hiện được tình cảm, cảm xúc và giọng điệu của bài đọc phù hợp với nội dung;

+ Sử dụng ngữ điệu biểu cảm, thể hiện rõ qua cách ngắt giọng, điều chỉnh tốc độ đọc, cao độ và cường độ nhằm tăng hiệu quả truyền cảm.

+ Trả lời một trong các câu hỏi sau của giám khảo: Ý nghĩa giáo dục trẻ của bài đọc; chi tiết/ hình ảnh/ nhân vật nào hấp dẫn nhất/ ... Vì sao?

5.10.2. Đối với phân môn Hát

- Thí sinh thể hiện một bài hát tự chọn, bốc thăm phần thi tiết tấu, sau đó vỗ tay theo nhịp vỗ của giám khảo, nhịp vỗ được quy định trong tiết tấu của đề thi.

- Nội dung bài hát: Bài hát có nội dung phù hợp với trẻ mầm non và thiếu nhi được phép phát hành phổ biến; thời gian thi đối với phân môn Hát từ 3 đến 5 phút;

- Khi hát, thí sinh cần chú ý:

+ Bài hát có nội dung phù hợp với trẻ mầm non và thiếu nhi được phép phát hành phổ biến;

+ Hát đúng lời, đúng giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp thể loại của bài hát;

+ Thể hiện động tác minh họa phù hợp nội dung bài hát.

5.11. Điểm bài thi

Điểm tối đa của mỗi phân môn thi là 10 điểm. Điểm thi năng khiếu là trung bình cộng của 2 phân môn thi, làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

5.12. Các cơ sở hợp tác trong việc tổ chức thi năng khiếu

- Nhà trường sử dụng kết quả thi Năng khiếu năm 2025 của trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) tổ chức.

- Lưu ý khi sử dụng điểm môn thi năng khiếu do ĐHSP TPHCM tổ chức:

+ Nhà trường thực hiện quy đổi điểm năng khiếu như sau: Điểm môn thi năng khiếu của trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu = (Điểm môn năng khiếu mầm non 1 + Điểm môn năng khiếu mầm non 2)/2 của ĐHSP TPHCM.

+ Để sử dụng điểm môn thi năng khiếu do ĐHSP TPHCM tổ chức khi xét tuyển, thí sinh cần nộp trực tiếp Giấy báo kết quả hoặc Giấy xác nhận điểm thi năng khiếu (bản photo) ngay sau khi có kết quả thi về trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Tổ chức triển khai thực hiện

Đề án này có thể được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai nhưng không được gây bất lợi cho thí sinh hoặc làm mất đi cơ hội thuận lợi và công bằng cho những thí sinh tiếp cận kỳ thi./.